**Người soạn:**

**1. Võ Thị Hương Thủy (THPT chuyên Nguyễn Tất Thành, Kon Tum)**

**SĐT: 0978619403; Email:** [**vothihuongthuy1975@gmail.com**](mailto:vothihuongthuy1975@gmail.com)**.**

**2. Lê Thị Vẹn (THPT Thiều Văn Chòi, Huyện Kế Sách- Sóc Trăng)**

**SĐT :** **0383063501; Email: lethiven.c3tvc@soctrang.edu.vn.**

**Người kiểm tra: Phan Thu Hà (THPT Cẩm Phả- Quảng Ninh)**

**SĐT: 0388991271**

TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ HƯỚNG DẪN TỰ HỌC: THỀ NGUYỀN

**THỀ NGUYỀN**

**(Trích *Truyện Kiều*) - Nguyễn Du**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Về kiến thức:** Văn bản *Tự đánh giá*: *Thề nguyền* (trích *Truyện Kiều*- Nguyễn Du)

- Học sinh nêu được bối cảnh diễn ra đêm thề nguyền*.*

- Học sinh hiểu được bài ca tình yêu lãng mạn; lý tưởng, ước mơ đầy táo bạo của Nguyễn Du qua đêm thề nguyền thơ mộng, thiêng liêng của Thúy Kiều- Kim Trọng

- Học sinh phân tích được giá trị nội dung và một số biểu hiện đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích: từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ...

**2. Về năng lực:** Học sinh vận dụngnăng lực rèn luyện các kĩ năng đọc hiểu và kĩ năng viết để tự học.

- Học sinh cần vận dụng kiến thức, kĩ năng đọc hiểu đoạn trích *Thề nguyền* để hoàn thành các yêu cầu của phần Tự đánh giá. Từ đó biếtphân tích và đánh giá được nội dung, chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động trong cuộc sống, tự tin vào bản thân, bình tĩnh trước khó khăn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết lựa chọn nội dung, kiểu loại văn bản, ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phù hợp với ngữ cảnh và đối tượng giao tiếp.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích, đánh giá vấn đề; hình thành, kết nối các ý tưởng; có tư duy phản biện.

**3. Về phẩm chất:**

**-** HS thấy được sự trong sáng, đẹp đẽ trong mối tình Kim-Kiều, từ đó hoàn thiện tình cảm, nhân cách của mình; rút ra các bài học về giá trị nhân bản, nhân văn; tự hào về *Truyện Kiều,* về danh nhân văn hóa Nguyễn Du.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Thiết bị:** Máy tính,bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **1. HOẠT ĐỘNG1:KHỞI ĐỘNG–TẠO TÂM THẾ**  **a. Mục tiêu hoạt động:**Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học.  **b. Nội dung thực hiện:**  - GV chia sẻ video *Nguyễn Du và Truyện Kiều với giá trị trường tồn vượt thời gian*  HS theo dõi và quan sát video. | |
| **Bước1.Giao nhiệm vụ họctập**  GV đặt câu hỏi và chia sẻ video  *- Đoạn video giúp em hiểu thêm điều gì về giá trị và sức sống của Truyện Kiều trong đời sống dân tộc?*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh suy nghĩ và trả lời  **Bước3.Báocáo,thảo luận :**Học sinh chia sẻ  **Bước4.Kết luận, nhận định**  Giáo viên dẫn dắt vào bài học | **Học sinh chia sẻ sau khi xem video** |
| **2. HOẠTĐỘNG 2:HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **a. Mục tiêu hoạt động:**HS hiểu và vận dụng được các tri thức đọc hiểu về đoạn trích *Thề nguyền* để giải quyết các bài tập.  **b.Nội dung thực hiện:** Học sinh thực hiện bài đọc trong phầntự đánhgiá và hoàn thành bài tập | |
| **Bước1.Giao nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên giao nhiệm vụ  - Hướng dẫn học sinh thực hiện yêu cầu tự đánh giá qua hệ thống câu hỏi trắc nghiệm và tự luận ở sách giáo khoa, trang 61, 62  **Hoạt động nhóm:**  ***Nhóm 1:***  *Câu 5: “Bây giờ rõ mặt đôi ta / Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao”* cho thấy Thúy Kiều đang sống trong tâm trạng như thế nào? Vì sao?  ***Nhóm 2:***  Câu 6. Bình luận nhận định sau đây của Hoài Thanh: Gót chân nàng thoăn thoát đi sang nhà Kim Trọng, cái hình ảnh nàng “X*ăm xăm bang nẻo vườn khuya một mình”* bây giờ đây vẫn còn có thể làm cho một số người ngơ ngác, phân vân”. (Trích *Nguyễn Du, một trái tim lớn, một nghệ sĩ lớn*)  ***Nhóm 3:***  Câu 7. Cảm nhận của em về không gian của cuộc thề nguyền.  ***Nhóm 4:*** Câu 8: Phân tích tác dụng nghệ thuật của hình tượng “trăng” trong đoạn trích.  ***Nhóm 5:*** Câu 9. Nêu suy nghĩ của em về tình yêu Thuý Kiều – Kim Trọng qua văn bản Thề Nguyền.  - Hoạt động cá nhân:  Câu 10. viết đoạn văn (khoảng 10 – 15 dòng)giới thiệu ý nghĩa nội dung và đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích.  **Bước2.Thực hiện nhiệmv ụ**  - Họcsinhthựchiệnbàiđọctrongphầntựđánhgiá  - Học sinh làm việc cá nhân và làm việc theo cặp từng bàn với các câu trức nghiệm 1,2,3,4.  - Học sinh thảo luận nhóm để thực hiện các câu 6,7,8,9.  - Học sinh làm việc cá nhân, viết đoạn văn (Câu 10)  - Giáo viên định hướng giúp đỡ học sinh  **Bước3.Báocáo,thảoluận**  Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần hoạt động nhóm.  **Bước4.Kết luận, nhận định**  **- Giáo viên nhận xét,chốt những kiến thức**  **- Giáo viên hướng dẫn tự học:**  + Ở mục 1 và mục 2, hướng dẫn HS cách tìm đọc tham khảo các tài liệu, sách vở khác liên quan đến các tác giả, tác phẩm được học, tìm đọc các tác phẩm chưa được học và một số bài viết nghiên cứu về Nguyễn Du, về cuộc đời và sự nghiệp của ông. | **G. TỰ ĐÁNH GIÁ**  **1. Trắc nghiệm**   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi TN** | **Đáp án** | | Câu 1 | B | | Câu 2 | D | | Câu 3 | C | | Câu 4 | C |   **2. Tự luận**  **Gợi ý đáp án**  **Câu 5.**  Câu thơ cho thấy Kiều đang sống trong tâm trạng lo âu, sợ hãi, dự cảm về sự xa cách luôn luôn thường trực. Sở dĩ Thúy Kiều có tâm trạng như vậy là bởi vì, nàng và Kim Trọng là tự ý trao duyên khi chưa được sự cho phép của cha mẹ; tâm lí của Thúy Kiều cũng là biểu hiện của người có tâm hồn nhạy cảm; biết quý giá và trân trọng từng phút giây được ở bên người mình yêu dấu.  **Câu 6.**  - Hành động *Xăm xăm băng lối vườn khuya một mình* của Thúy Kiều đã thể hiện tâm thế dứt khoát, táo bạo, mạnh mẽ, vượt qua những ràng buộc lễ giáo thời phong kiến.  - Hành động bộc lộ khao khát tình yêu tự do mãnh liệt của Thúy Kiều  - Ý kiến đánh giá cao hành động của Thúy Kiều trong việc thể hiện tình yêu với Kim Trọng.  **Câu 7.**Không gian của cuộc thề nguyền vừa thơ mộng, vừa thiêng liêng.  - Thơ mộng với hình ảnh thiên nhiên: vầng trăng sáng như gương, bóng hoa lê theo bóng trăng xích lại gần; hình ảnh giai nhân tuyệt sắc và giấc mơ chập chờn của Kim Trọng.  - Thiêng liêng:  + Không gian tĩnh lặng của buổi thề nguyền, bước chân của nhẹ nhàng của giai nhân.  + Buổi thề nguyền từ lễ vật đến hành động, cử chỉ đều hết sức thành kính, thiêng liêng: thắp nến, đốt hương, viết lời thề trên giấy đẹp, cắt tóc thề cùng lời nguyện ước thuỷ chung…  **Câu 8.**  - Trăng là hình tượng đẹp của thiên nhiên góp phần tạo nên không gian thề nguyền tình yêu lung linh, thơ mộng, huyền ảo.  - Trăng là nhân vật chứng giám cho lời thề đôi lứa thuỷ chung, tạo nên tính chất trang trọng, thiêng liêng của cuộc thề nguyền.  **Câu 9.**  - Tình yêu tự do, vượt thoát khỏi quan niệm lễ giáo phong kiến hà khắc.  - Tình yêu tự nguyện, sâu sắc.  - Tình yêu trong sáng, lãng mạn.  - Tình yêu thủy chung son sắt.  - Tình yêu tiến bộ, bình đẳng.  - Tình yêu được tạo dựng trên cơ sở sự đồng điệu, tri âm về tâm hồn, tình cảm, phẩm cách, tài năng.  **Câu 10.**  - Ý nghĩa nội dung:  + Trân trọng khát vọng tình yêu tự do.  + Đề cao sự thuỷ chung trong tình yêu.  - Đặc sắc nghệ thuật:  + Tạo dựng bối cảnh không gian thơ mộng, thiêng liêng cho buổi thề nguyền.  + Khắc hoạ nhân vật qua ngôn ngữ, qua hành động, cử chỉ. |

**KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp** **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc  - Sản phẩm cá nhân và nhóm  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

1. Truy cập Internet để tìm hiểu các thông tin về Nguyễn Du và các tác phẩm đã học:

- Thu thập tư liệu gồm: bài viết, hình ảnh, video liên quan.

**-** Một số bài thơ chữ Hán của Nguyễn Du: *Long Thành cẩm giả ca* (Bài ca người gảy đàn đất Long Thành), *Điếu La Thành ca giả* (Viếng ca nữ đất La Thành), *Sở kiến hành* (Những điều trông thấy)…

- *Văn tế thập loại chúng sinh* (Văn chiêu hồn)

2. Trên cơ sở phân tích điểm tương đồng giữa bài Đọc “Tiểu Thanh kí” với đoạn thơ sau trong Truyện Kiều:

*Rằng: Hồng nhan tự thuở xưa*

*Cái điều bạc mệnh có chừa ai đâu*

*Nỗi niềm tưởng đến mà đau*

*Thấy người nằm đó biết sau thế nào?*

**3.** Tìm đọc một số bài phân tích, đánh giá về Truyện Kiều.

**RÚT KINH NGHIỆM:**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..